

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1. Căn bậc hai số học của 64 là

A. ± 8

B. -8

C. 8

D. $-\sqrt{64}$.

Câu 2.

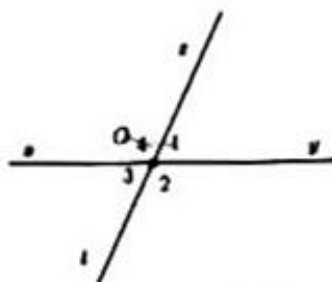
Cho hình 1, góc đối đỉnh với $\widehat{O_1}$ là:

A. $\widehat{O_3}$

B. $\widehat{O_4}$

C. $\widehat{O_2}$

D. $\widehat{xOy}$



Hình 1

Câu 3. Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm của $\sqrt{19}$ là:

A. 4,35

B. 4,36

C. 4,358

D. 4,359

Câu 4. Chọn khẳng định đúng:

A. $|-3, (4)| = 3, 4$

B. $|-3, (4)| = -3, (4)$

C. $|-3, (4)| = 3, (4)$

D. $|-3, (4)| = -3, 4$

Câu 5.

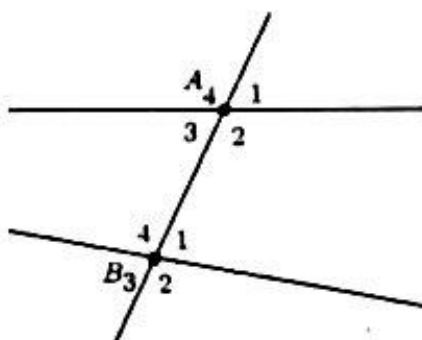
Cho hình 2, khẳng định nào sau đây sai.

A. Góc A_1 và góc B_1 là hai góc ở vị trí đồng vị

B. Góc A_2 và góc B_4 là hai góc ở vị trí so le trong

C. Góc A_3 và góc B_3 là hai góc ở vị trí đồng vị

D. Góc A_3 và góc B_2 là hai góc ở vị trí so le trong



Hình 2

Câu 6. Qua một điểm nằm ngoài đường thẳng, có bao nhiêu đường thẳng song song với đường thẳng đã cho

A. Có ít nhất một đường thẳng

B. Có duy nhất một đường thẳng

C. Có vô số đường thẳng

D. Không có đường thẳng nào

Câu 7. Trong các số $-1\frac{2}{3}$; $-\frac{3}{13}$; $\frac{1}{7}$; $-\frac{5}{9}$; $\frac{8}{17}$; $0,23$ có bao nhiêu số hữu tỉ dương?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 8. Cho $|x| = \sqrt{9}$. Khi đó giá trị của x là:

A. $x = 9$ hoặc $x = -9$.

B. $x = 3$.

C. $x = -3$.

D. $x = 3$ hoặc $x = -3$

II. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 9. (1,5 điểm)

a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: $-2,314$; $1,235$; $-1,09$; $1,5$; $1,503$

b) Viết giả thiết kết luận của định lý: "Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau".

c) Tìm số đối của các số thực sau: $-\sqrt{8}$; $-(-1,2)$.

Câu 10 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính

a) $\frac{2}{5} - \frac{4}{5} + \frac{1}{3}$

b) $\frac{-7}{3} : \sqrt{\frac{25}{36}} + |-3|$

c) $\frac{-3}{19} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-16}{19} - \sqrt{\frac{81}{49}}$

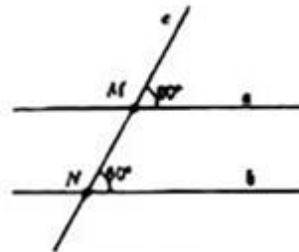
Câu 11 (1,0 điểm). Tìm x, biết

a) $x + 1,5 = 1\frac{3}{2}$

b) $\frac{2}{3} - \frac{1}{3} \cdot x = \left(-\frac{2}{3}\right)^2 - \left(\frac{1}{2023}\right)^0$

Câu 12. (0,5 điểm)

Cho hình 3, chứng tỏ $a \parallel b$.



Hình 3

Câu 13. (1 điểm)

Bạn Hoàng định đến nhà sách để mua vở và mang theo 310 000 đồng, vừa đủ để mua 20 quyển vở KLong loại 120 trang.

a) Tính giá tiền một quyển vở KLong loại 120 trang.

b) Khi đến nhà sách, Hoàng thấy nhà sách đang giảm 25% giá tiền mỗi quyển vở KLong loại 120 trang. Hỏi với số tiền mang theo, Hoàng có thể mua được bao nhiêu quyển vở KLong loại 120 trang với giá khuyến mãi như trên.

Câu 14. (2 điểm)

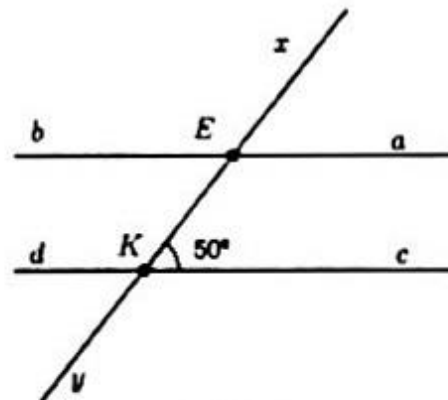
Vẽ lại hình 4 vào bài làm

Biết $\widehat{EKc} = 50^\circ$; $ab \parallel cd$

a) Tính số đo $\widehat{dKy}$; $\widehat{KEa}$.

b) Vẽ Et là tia phân giác của $\widehat{KEa}$. Tia Et cắt đường thẳng cd tại H. Tính số đo $\widehat{EHR}$.

c) Qua K, kẻ đường thẳng song song với EH, đường thẳng đó cắt ab tại G. Tính số đo $\widehat{HKG}$.



Hình 4

Câu 15 (0,5 điểm). Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = \left(x + \frac{1}{2}\right)^2 + \left|y - \frac{3}{5}\right| - 1$

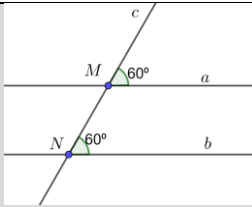
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: TOÁN 7 - NĂM HỌC 2023 - 2024

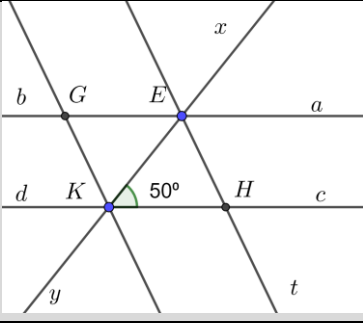
PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	C	D	B	D	D

PHẦN 2: TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
9 (1,5 điểm)	a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -2,314; 1,235; -1,09; 1,503; 1,(5) b) Viết giả thiết kết luận của định lí: "Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau". c) Tìm số đối của các số thực sau: $-\sqrt{8}$; $-(-1,2)$.	
	a) Sắp xếp -2,314; -1,09; 1,235; 1,503; 1,(5) b) Giả thiết: Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba Kết luận: chúng song song với nhau (HS có thể biết GT - KL của định lý dưới dạng kí hiệu) c) Số đối của $-\sqrt{8}$ là $\sqrt{8}$. Số đối của $-(-1,2)$ là -1,2	0,5 0,5 0,25 0,25
10 (1,5 điểm)	Thực hiện phép tính	
	a) $\frac{2}{5} - \frac{4}{5} + \frac{1}{3}$ b) $\frac{-7}{3} : \sqrt{\frac{25}{36}} + -3$ c) $\frac{-3}{19} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-16}{19} - \sqrt{\frac{81}{49}}$	
	a) $\frac{2}{5} - \frac{4}{5} + \frac{1}{3} = \frac{-2}{5} + \frac{1}{3} = \frac{-6}{15} + \frac{5}{15} = \frac{-1}{15}$ b) $\frac{-7}{3} : \sqrt{\frac{25}{36}} + -3 = \frac{-7}{3} : \frac{5}{6} + 3 = \frac{-7}{3} \cdot \frac{6}{5} + 3 = \frac{-14}{5} + 3 = \frac{1}{5}$ c) $\frac{-3}{19} \cdot \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \cdot \frac{-16}{19} - \sqrt{\frac{81}{49}}$ $= \frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-3}{19} + \frac{-16}{19} \right) - \frac{9}{7}$ $= \frac{2}{3} \cdot (-1) - \frac{9}{7} = \frac{-41}{21}$	0,5 0,5 0,25 0,25

11 (1,0 điểm)	Tìm x, biết: a) $x+1,5=1\frac{3}{2}$ b) $\frac{2}{3}-\frac{1}{3}\cdot x=\left(-\frac{2}{3}\right)^2-\left(\frac{1}{2023}\right)^0$	
	a) $x+1,5=1\frac{3}{2}$ $x=\frac{5}{2}-\frac{3}{2}$ $x=1$ b) $\frac{2}{3}-\frac{1}{3}\cdot x=\left(-\frac{2}{3}\right)^2-\left(\frac{1}{2023}\right)^0$ $\frac{2}{3}-\frac{1}{3}\cdot x=\frac{-5}{9}$ $\frac{1}{3}\cdot x=\frac{11}{9}$ $x=\frac{11}{3}$	Mỗi ý 0,5 đ
12 (0,5 điểm)	Cho hình 3, chứng tỏ $a \parallel b$.  Hình 3	
	Có: $\widehat{cMa} = \widehat{cNb} = 60^\circ$. Mà hai góc ở vị trí đồng vị nên $a \parallel b$	0,5
13 (1,0 điểm)	Bạn Hoàng định đến nhà sách để mua vở và mang theo 310 000 đồng, vừa đủ để mua 20 quyển vở KLong loại 120 trang. a) Tính giá tiền một quyển vở KLong loại 120 trang. b) Khi đến nhà sách, Hoàng thấy nhà sách đang giảm 25% giá tiền mỗi quyển vở KLong loại 120 trang. Hỏi với số tiền mang theo, Hoàng có thể mua được bao nhiêu quyển vở KLong loại 120 trang với giá khuyến mãi như trên.	
	a) Giá tiền một quyển vở KLong loại 120 trang là: $310\,000 : 20 = 15\,500$ (đồng)	0,5
	b) Giá tiền một quyển vở KLong loại 120 trang sau khuyến mãi là: $15\,500 \cdot 75\% = 11\,625$ (đồng)	0,25
	Vì $310\,000 : 11\,625 = 26,6$ nên bạn Hoàng có thể mua được 26 quyển vở với giá khuyến mãi như trên.	0,25

14 (2,0 điểm)		
	a) Tính số đo $\widehat{dKy}$; $\widehat{KEa}$. Có $\widehat{dKy} = \widehat{EKc}$. (hai góc đối đỉnh) nên $\widehat{dKy} = 50^\circ$. Có $ab \parallel cd$ nên $\widehat{KEa} + \widehat{EKc} = 180^\circ$. (hai góc trong cùng phía) $\widehat{KEa} = 180^\circ - 50^\circ = 130^\circ$ b) Vì Et là tia phân giác của $\widehat{KEa}$ nên $\widehat{aEH} = \widehat{HEK} = \frac{1}{2}\widehat{KEa} = 65^\circ$. Do $ab \parallel cd$ nên $\widehat{EHK} = \widehat{aEH}$ (hai góc so le trong) nên $\widehat{EHK} = 65^\circ$. c) Có $\widehat{EHc} + \widehat{EHK} = 180^\circ$ (hai góc kề bù) nên $\widehat{EHc} = 115^\circ$ Do $EH \parallel GK$ nên $\widehat{HKG} = \widehat{EHc}$ (hai góc đồng vị) nên $\widehat{HKG} = 115^\circ$.	0,5 0,5 0,25 0,25 0,25
15 (0,5 điểm)	Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = \left(x + \frac{1}{2}\right)^2 + \left y - \frac{3}{5}\right - 1$	
	Có $\left(x + \frac{1}{2}\right)^2 \geq 0$ với mọi số thực x; $\left y - \frac{3}{5}\right \geq 0$ với mọi số thực y Nên $A \geq -1$ với mọi số thực x, y Dấu "=" xảy ra khi và chỉ khi $x + \frac{1}{2} = 0$; $y - \frac{3}{5} = 0$ hay $x = -\frac{1}{2}$; $y = \frac{3}{5}$ Vậy GTNN của A là -1 đạt được khi $x = -\frac{1}{2}$; $y = \frac{3}{5}$	

***Chú ý:**

Nếu học sinh làm cách khác đúng thì thống nhất cho điểm tối đa theo thang điểm trên.

----- **Hết** -----